

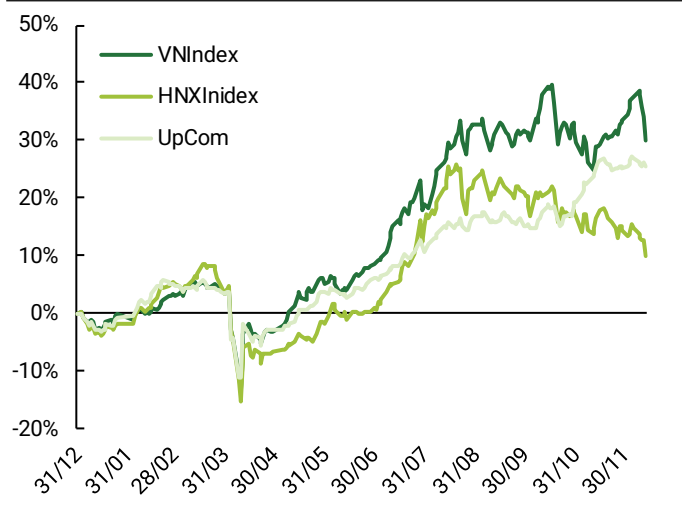
VN-Index **1646.89 (-3.06%)**
974 Tr. cổ phiếu 24852.6 Tỷ VND (50.16%)

HNX-Index **250.09 (-2.26%)**
98 Tr. cổ phiếu 1955.6 Tỷ VND (113.56%)

UPCOM-Index **119.26 (-0.61%)**
84 Tr. cổ phiếu 1258.0 Tỷ VND (63.84%)

VN30F1M **1871.00 (-2.51%)**
309,479 HD OI: 36,745 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1646.9, giảm -52.0 điểm (-3.06%). Thanh khoản tăng vượt mức trung bình 20 phiên với độ rộng áp đảo bởi bên bán. Sắc đỏ cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Sức ép từ các cổ phiếu trụ cột lên thị trường chung là quá lớn, và mặt bằng cổ phiếu đã không thể tránh khỏi áp lực sụt giảm. Đa số nhóm ngành chìm trong sắc đỏ. Trái lại, chứng khoán toàn cầu đa phần giữ sắc xanh, tâm lý dòng tiền nội thận trọng trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng neo cao.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-7.0%), VPB (-5.7%), HDB (-4.9%) | Bất động sản: NVL (-7.0%), DIG (-7.0%), HDG (-7.0%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-6.9%), VSC (-6.8%) | Dầu khí: BSR (-5.2%), PVD (-4.5%) | Bán lẻ: FRT (-6.9%), MWG (-4.6%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (-5.3%), SAB (-4.4%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | PNJ, BMP, QCG, TMS, PDN - Chiều giảm | VHM, VIC, VPB, VPL, TCB

Khối ngoại Bán ròng gần 570 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, VCB, ACB, trong khi mua ròng HPG, VRE, SSI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nền giảm Marubozu, cùng thanh khoản tăng trên mức bình quân 20 phiên cho thấy lực cung chủ động. Chỉ báo MACD cũng cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh RSI giảm về dưới mức trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu. Bức tranh có vẻ tối màu hơn khi độ rộng thị trường tiếp tục thu hẹp. Dẫu vậy, chỉ số đã điều chỉnh về lại vùng tích lũy trung hạn quanh 1620 - 1680 điểm. Đây là vùng dao động mang tính lưỡng lự và nghiêng về củng cố trong quá khứ. Kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ trở lại nâng đỡ và thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật.
- Đối với HNX-Index,** lực bán tiếp tục chi phối khiến giá đánh mất ngưỡng hỗ trợ 256 và lùi hẳn về khu vực 250. Đây là vùng hỗ trợ tâm lý mạnh, kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ tham gia trở lại. Mốc hỗ trợ thấp hơn quanh mức 240 – 245.
- Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị rủi ro trong trường hợp có cổ phiếu bị vi phạm. Nhịp hồi nên tận dụng hạ tỷ trọng tài khoản về mức trung bình nếu tỷ lệ vẫn còn ở mức cao. Trường hợp NĐT đã hạ bớt vị thế nên nghiêng về đứng ngoài quan sát thị trường. Dòng tiền đang phân hóa mạnh và luân chuyển nhanh, cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng để tránh “bẫy giá”. NĐT có thể phân bổ một phần tỷ trọng qua kênh phái sinh để phòng vệ giá (Hedging).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ DGW, PC1 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,646.9 ▼	-3.06%	-5.4%	0.9%	24,852.6 ▲	50.2%	23.8%	12.1%	974.3 ▲	51.4%	47.8%	28.5%				
HNX-Index	250.1 ▼	-2.3%	-4.1%	-5.6%	1,955.6 ▲	113.6%	57.6%	34.2%	98.0 ▲	109.1%	51.8%	45.1%				
UPCOM-Index	119.3 ▼	-0.61%	-1.0%	0.2%	1,258.0 ▲	63.8%	80.8%	91.9%	83.9 ▲	176.9%	63.1%	210.8%				
VN30	1,867.0 ▼	-3.0%	-5.5%	-0.3%	13,326.2 ▲	45.7%	19.9%	11.6%	380.0 ▲	63.4%	31.6%	9.1%				
VNMID	2,142.3 ▼	-4.3%	-7.3%	-6.1%	8,978.9 ▲	67.7%	31.3%	5.4%	378.3 ▲	68.6%	48.9%	23.2%				
VNSML	1,473.7 ▼	-2.43%	-3.2%	-3.3%	1,508.3 ▲	21.9%	13.5%	17.4%	114.8 ▲	4.6%	30.8%	42.6%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	599.6 ▼	-2.68%	-3.93%	0.7%	6,567.1 ▲	47.49%	18.1%	16.4%	259.0 ▲	26.6%	13.1%	12.6%				
Bất động sản	715.6 ▼	-3.3%	3.2%	25.0%	4,486.1 ▲	17.0%	3.2%	2.8%	178.8 ▲	44.6%	43.1%	42.1%				
Dịch vụ tài chính	301.1 ▼	-2.7%	-4.4%	-2.6%	3,117.1 ▲	70.0%	16.8%	0.0%	131.1 ▲	75.4%	24.1%	11.1%				
Công nghiệp	255.1 ▼	-3.9%	-7.7%	7.0%	1,380.3 ▲	39.6%	2.1%	-6.5%	43.6 ▲	77.6%	27.7%	19.8%				
Tài nguyên cơ bản	514.5 ▼	-2.4%	-2.4%	-0.2%	1,620.2 ▲	158.9%	73.2%	61.1%	74.1 ▲	117.8%	59.6%	66.0%				
Xây dựng - Vật Liệu	184.3 ▼	-2.8%	-2.1%	2.4%	1,368.9 ▲	78.9%	34.4%	33.1%	62.1 ▲	71.1%	28.7%	36.0%				
Thực phẩm	545.4 ▼	-2.8%	-1.7%	3.4%	2,153.7 ▲	48.6%	41.6%	26.9%	60.3 ▲	30.7%	43.7%	28.1%				
Bán Lẻ	1,442.1 ▼	-4.9%	-4.2%	5.5%	1,183.2 ▲	114.2%	50.2%	60.0%	16.3 ▲	79.7%	51.4%	54.8%				
Công nghệ	501.7 ▼	-2.2%	-1.5%	0.7%	575.7 ▼	-3.1%	-15.6%	-20.3%	7.7 ▲	5.4%	-27.0%	-19.4%				
Hóa chất	157.7 ▼	-4.06%	-3.6%	-0.8%	629.0 ▲	188.3%	53.4%	15.2%	23.4 ▲	111.1%	29.5%	29.3%				
Tiện ích	644.0 ▼	-1.8%	-2.4%	1.5%	337.7 ▲	242.1%	33.8%	9.1%	22.6 ▲	332.2%	65.8%	45.4%				
Dầu khí	66.4 ▼	-4.08%	-5.6%	-4.1%	359.1 ▲	126.5%	16.9%	-28.7%	17.1 ▲	136.3%	24.1%	-15.0%				
Dược phẩm	422.9 ▼	-1.2%	-0.9%	1.4%	58.6 ▲	65.3%	-40.8%	-37.3%	7.2 ▲	93.1%	5.1%	47.7%				
Bảo hiểm	86.6 ▼	-4.0%	2.1%	2.7%	47.4 ▲	31.9%	-10.0%	18.9%	1.5 ▲	58.5%	4.7%	21.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,646.9 ▼	-3.1%	30.0%	16.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,254 ▬	0.04%	-10.4%	13.3x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,660 ▬	0.5%	22.3%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,074 ▬	0.8%	-4.1%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,037 ▬	0.8%	-7.5%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,889 ▬	0.4%	16.0%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,977 ▲	1.75%	29.5%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,837 ▲	1.37%	27.4%	22.1x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,901 ▬	0.2%	17.3%	27.5x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,704 ▲	1.3%	14.5%	25.0x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,722 ▬	0.2%	19.0%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,781 ▬	0.47%	18.1%	17.4x	2.5x
DXV		98.5 ▼	-0.32%	-9.2%		
USDVND		26,311 ▼	-0.057%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

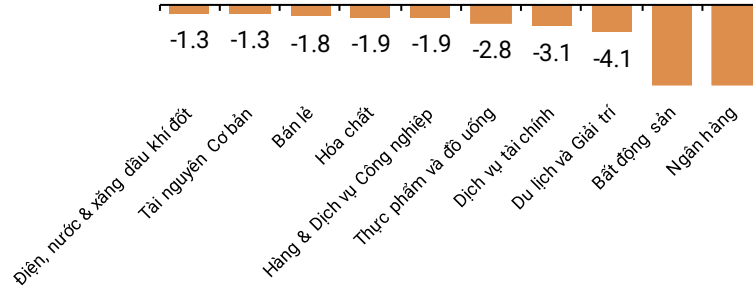
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	0.0%	-2.3%	-17.9%	-16.5%
Dầu WTI	▼	-1.6%	-1.6%	-19.8%	-17.8%
Khí gas	▼	-8.8%	-7.6%	15.3%	21.3%
Than cốc (*)	▼	-3.2%	-3.2%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	-0.8%	-6.1%	-8.4%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.6%	-11.3%	-10.7%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-3.9%	6.2%	12.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.8%	1.2%	-12.0%	-13.9%
Bông Cotton	▼	-0.03%	1.3%	-6.3%	-8.5%
Đường	▬	0.6%	3.3%	-22.1%	-28.2%
World Container Index	▲	1.6%	-0.1%	-48.5%	-44.5%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.6%	-1.1%	50.2%	49.8%
Vàng	▲	2.4%	3.2%	65.0%	61.5%
Bạc	▲	4.0%	20.7%	122.5%	107.4%

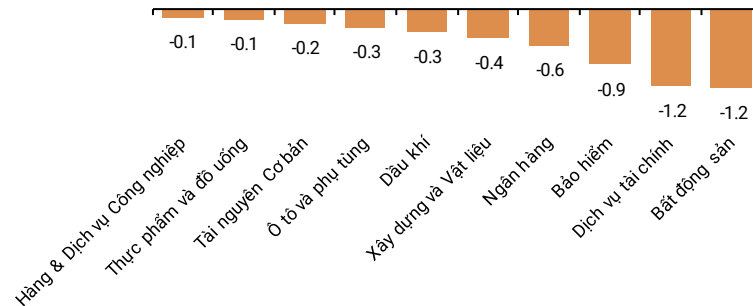
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

+0.01 (TDP)	-1.21 (GVR)
+0.01 (PAN)	-1.26 (MWG)
+0.01 (NNC)	-1.34 (HDB)
+0.02 (BCM)	-1.49 (VCB)
+0.02 (SGT)	-1.53 (MBB)
+0.02 (PDN)	-2.22 (TCB)
+0.04 (TMS)	-2.52 (VPL)
+0.07 (QCG)	-2.84 (VPB)
+0.12 (BMP)	-3.44 (VIC)
+0.14 (PNJ)	-6.42 (VHM)

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.00 (D11)	-0.11 (DNP)
+0.00 (HDA)	-0.12 (DTZ)
+0.01 (TMB)	-0.31 (IDC)
+0.01 (VNC)	-0.31 (HUT)
+0.01 (TIG)	-0.33 (PVS)
+0.01 (KSV)	-0.47 (SHS)
+0.01 (PCT)	-0.56 (NVB)
+0.03 (SJ1)	-0.61 (MBS)
+0.03 (GMA)	-0.69 (CEO)
+0.12 (PGS)	-0.79 (PVI)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

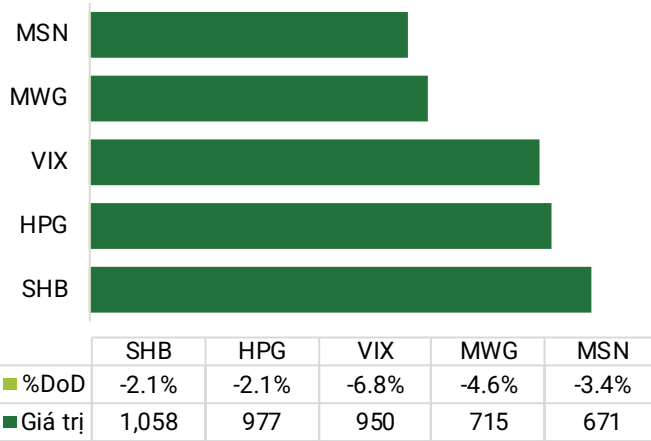
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+24 (HAH)	-44 (VCG)
+24 (HCM)	-46 (FPT)
+26 (PVD)	-54 (GEX)
+34 (VHM)	-56 (SHB)
+36 (SAB)	-61 (MSN)
+50 (CTG)	-67 (STB)
+56 (CII)	-78 (VPX)
+59 (SSI)	-97 (ACB)
+62 (VRE)	-105 (VCB)
+88 (HPG)	-183 (VIC)

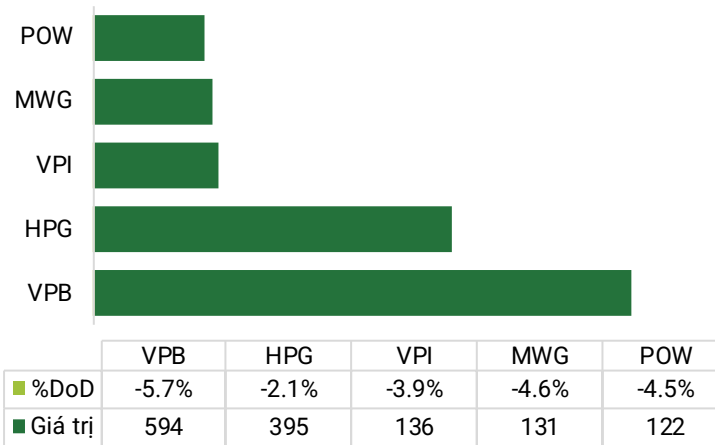
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+0.1 (VCS)	-0.2 (DHT)
+0.2 (IVS)	-0.4 (VTZ)
+0.2 (VGS)	-0.7 (BVS)
+0.3 (TIG)	-0.8 (MST)
+0.3 (NRC)	-1.1 (APS)
+0.5 (IDC)	-1.1 (PVI)
+4.6 (SHS)	-1.9 (VFS)
+5.2 (HUT)	-1.9 (NTP)
+19.6 (CEO)	-3.2 (TNG)
+25.5 (PVS)	-14.6 (MBS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

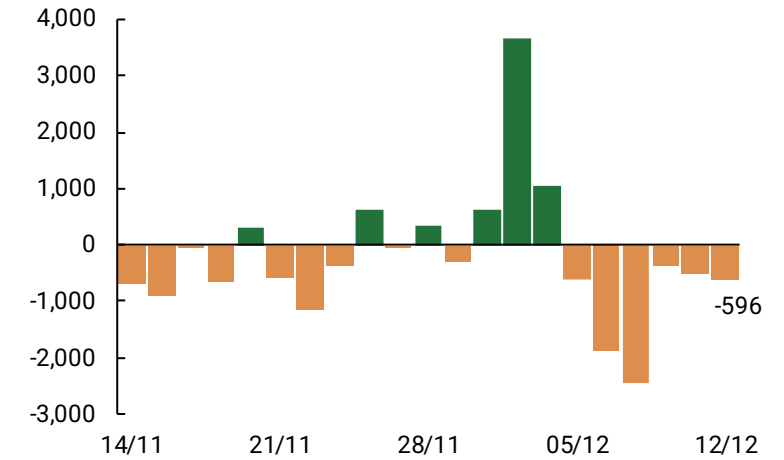


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

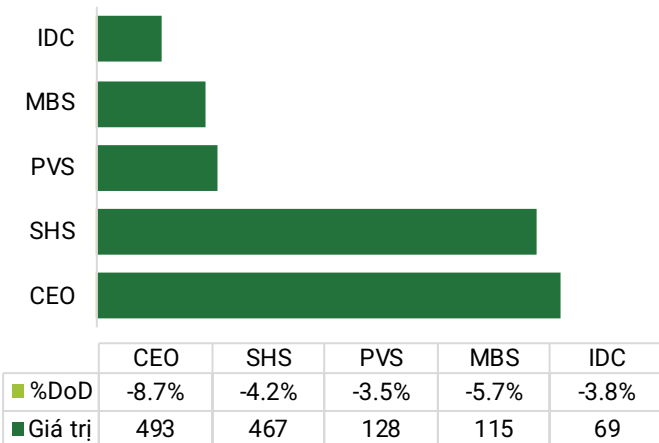


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

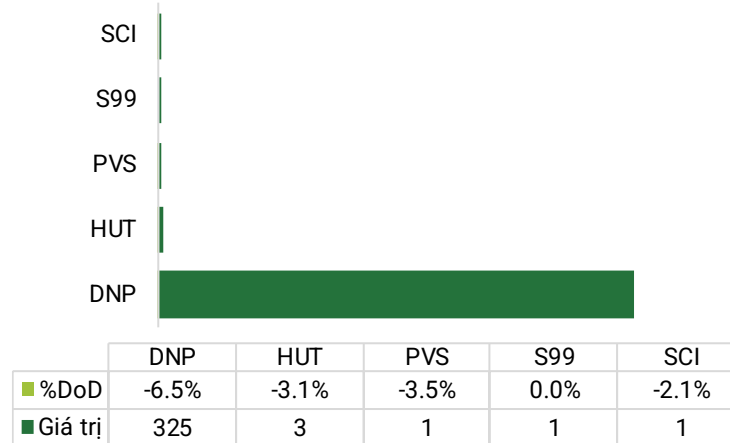
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



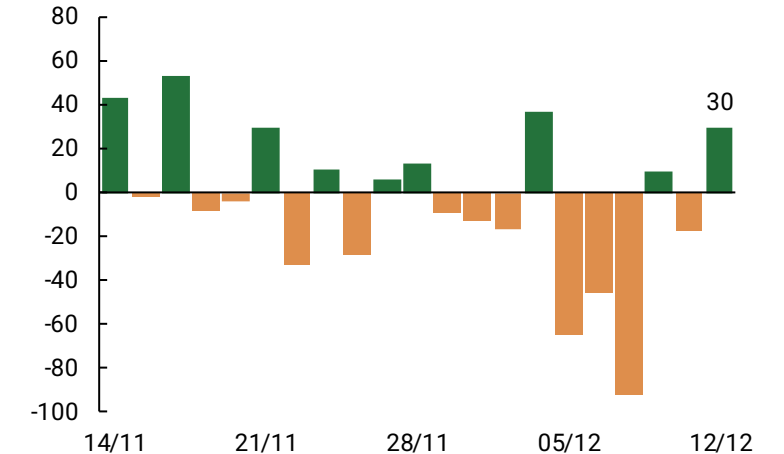
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Áp lực điều chỉnh tiếp tục chiếm ưu thế đẩy chỉ số lao dốc và đánh mất mốc 1700 điểm. Trạng thái trở về lại khung dao động tích lũy quanh 1620 - 1690. Đây là vùng cân bằng trong quá khứ, kỳ vọng cung/cầu sẽ sớm tìm được điểm giao nhau. Nếu chỉ số tiếp tục lùi về dưới ngưỡng 1620, sẽ gia tăng khả năng kiểm định vùng đáy gần, quanh ngưỡng 1580 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1900 - 1920.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ VN30 nổi dài đà giảm và đánh mất ngưỡng 1900 điểm. Vận động đang trở về kiểm định vùng hỗ trợ mạnh quanh 1850 - 1880. Lực cầu bắt đáy có thể sẽ phản ứng quanh đây. Tuy nhiên, vì đà giảm còn khá dốc, cần theo dõi thêm tín hiệu cân bằng. Nếu chỉ số tiếp tục suy yếu dưới ngưỡng 1850, có khả năng sẽ tìm về mốc tâm lý thấp hơn, quanh 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	DGW	CUT LOSS	Current price		39.2	P/E (x)	16.2	
Exchange	HOSE		Action price		43.7	-10.3%	P/B (x)	2.7
Sector	Specialty Retailers		Cut loss price		(15/12)	39.2	EPS	2412.8
							ROE	17.1%
							Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới MA50 ngày.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, cùng với RSI cũng giảm xuống dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Thanh khoản cao cho thấy lực bán chủ động.
- Rủi ro thị trường: VN-Index đánh mất mốc 1700 điểm cùng với áp lực giảm điểm từ nhóm cổ phiếu trụ cột còn chi phối.

- ➔ Đà tăng bị vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	PC1	CUT LOSS	Current price	20.6	P/E (x)	13.0
Exchange	HOSE		Action price	22.5	P/B (x)	1.2
Sector	Heavy Construction		Cut loss price (15/12)	20.6	EPS	1584.0
					ROE	10.0%
					Stock Rating	B
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá giảm về dưới MA50 ngày.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, cùng với RSI cũng giảm xuống dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Thanh khoản cao cho thấy lực bán chủ động.
- Rủi ro thị trường: VN-Index đánh mất mốc 1700 điểm cùng với áp lực giảm điểm từ nhóm cổ phiếu trụ cột còn chi phối.

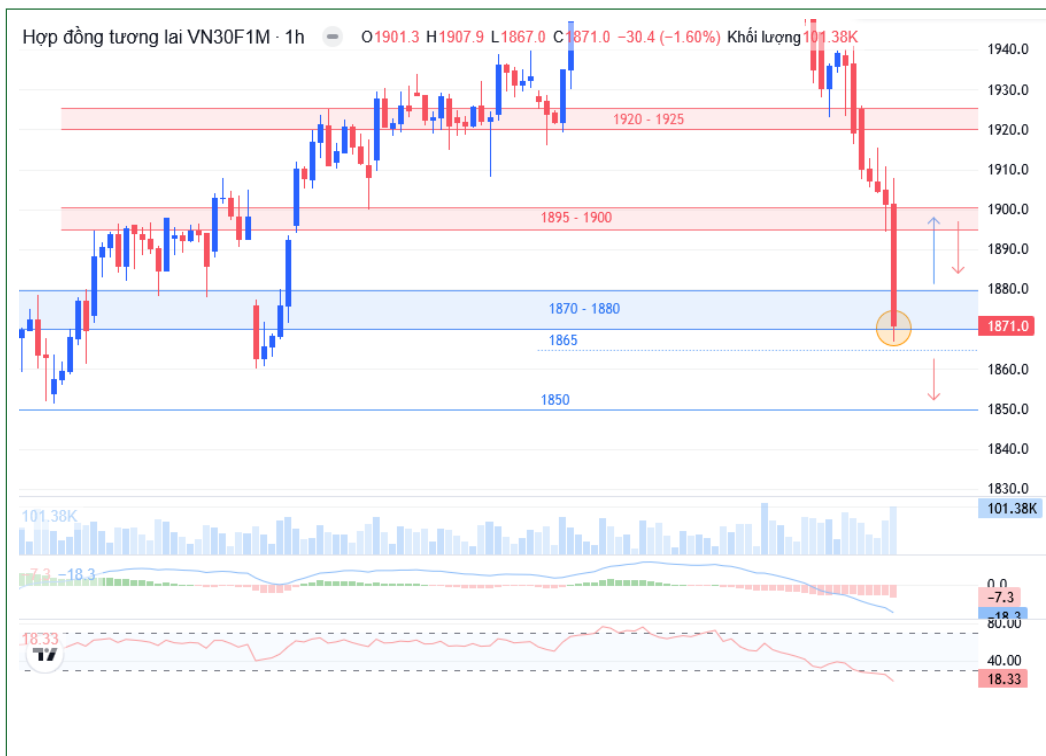
- ➔ Đà tăng bị vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DGW	Cắt lỗ	15/12/2025	39.20	43.70	-10.3%	50.0	14.4%	40	-8.5%	Rủi ro thị trường
2	PC1	Cắt lỗ	15/12/2025	20.6	22.5	-8.4%	25.0	11.1%	21	-6.7%	Rủi ro thị trường

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	54.50	56.6	-3.7%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 61.5
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	65.00	64.2	1.2%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	
3	DBC	Mua	04/12/2025	-	26.60	27.60	-3.6%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	
4	VGT	Mua	05/12/2025	-	12.40	12.7	-2.0%	14.0	10.7%	12.0	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1871, giảm 48.1 điểm (-2.5%). Áp lực điều chỉnh chi phối hoàn toàn trong phiên giao dịch. Giá lao dốc nhanh hơn vào cuối phiên chiều, khi các mã trụ cột trong rổ VN30 tiếp tục mất đà.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cùng với RSI đang đạt mức quá bán cao. Bên cạnh đó, khu vực 1870 – 1880 cũng là vùng hỗ trợ mạnh cho xu hướng, đà giảm khả năng sẽ chậm lại và kiểm định thêm quanh đây. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt lên và củng cố trên ngưỡng 1880, sẽ thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Vị thế Short nên chờ ở vùng cao, nếu có dấu hiệu suy yếu tại khu vực 1894 – 1900, hoặc khi giá đảo chiều trong phiên về dưới ngưỡng 1865.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1776, giảm 51.7 điểm (-2.8%). Độ lệch basis 8.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 36 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1765 - 1770, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 - 1800.

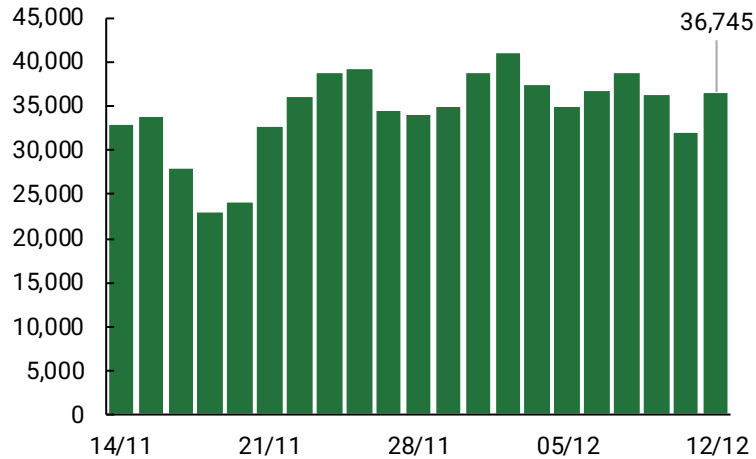
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.880	1.892	1.872	12 : 08
Short	< 1.894	1.882	1.902	12 : 08
Short	< 1.865	1.854	1.872	11 : 07

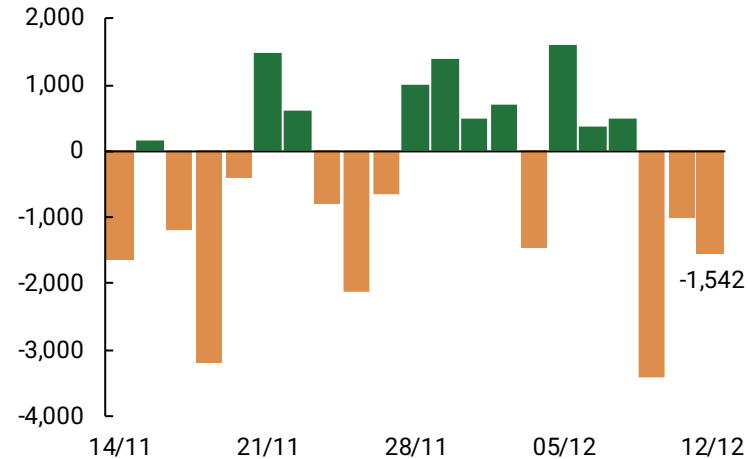
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,870.0	-41.1	40	272	1,876.7	-6.7	18/06/2026	188
41I1G3000	1,871.9	-44.1	123	465	1,872.0	-0.1	19/03/2026	97
41I1G1000	1,870.0	-46.0	1,721	3,074	1,868.8	1.2	15/01/2026	34
VN30F2512	1,871.0	-48.1	309,479	36,745	1,867.3	3.7	18/12/2025	6
41I2FC000	1,776.0	-51.7	36	43	1,767.4	8.6	18/12/2025	6

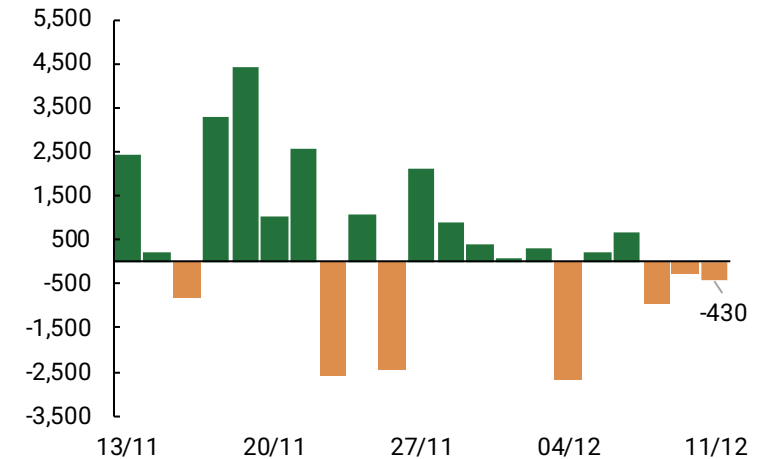
Khối lượng mở (Open interest)



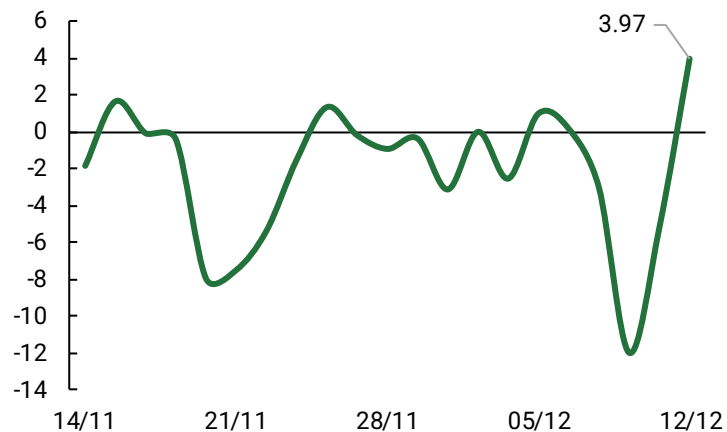
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



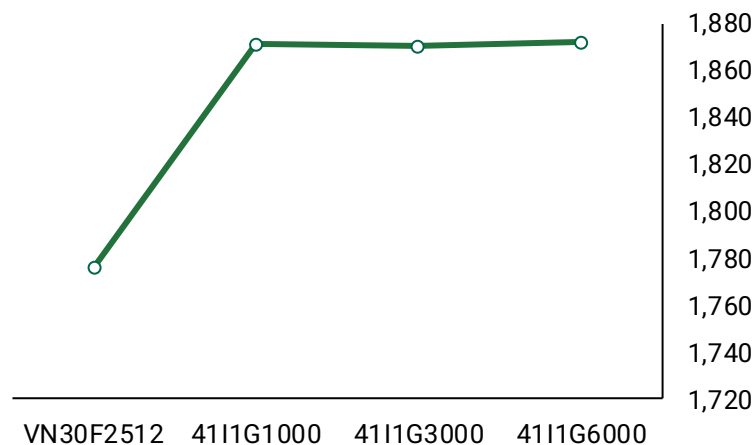
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



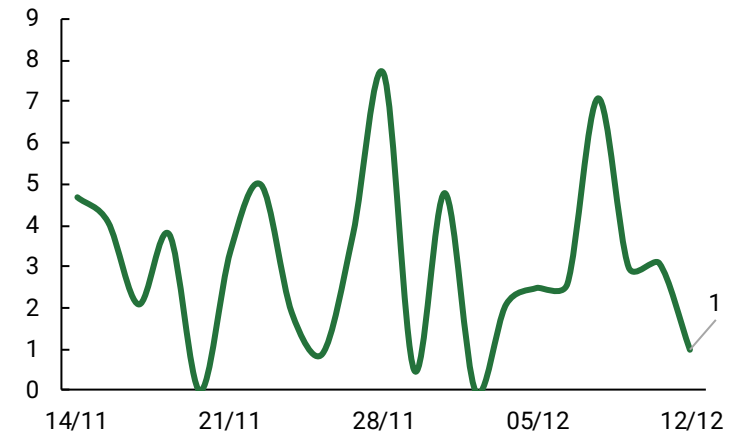
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	76,700	65,400	-14.7%	Bán
BCM	65,300	74,500	14.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	80,000	91,400	14.3%	Tăng tỷ trọng
CTI	21,900	27,200	24.2%	Mua
DBD	49,000	68,000	38.8%	Mua
DDV	25,647	35,500	38.4%	Mua
DGC	92,000	102,300	11.2%	Tăng tỷ trọng
DGW	39,200	48,500	23.7%	Mua
DPG	41,200	53,100	28.9%	Mua
DPR	36,200	46,500	28.5%	Mua
DRI	12,311	17,200	39.7%	Mua
EVF	10,900	14,400	32.1%	Mua
FRT	140,000	135,800	-3.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	57,400	72,700	26.7%	Mua
HAH	56,000	67,600	20.7%	Mua
HDG	28,100	33,800	20.3%	Mua
HHV	13,700	12,600	-8.0%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,000	12,600	-51.5%	Bán
IMP	48,600	55,000	13.2%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,000	22,700	-5.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,450	43,100	28.8%	Mua
MWG	78,500	92,500	17.8%	Tăng tỷ trọng
NLG	32,900	39,950	21.4%	Mua
NT2	22,550	27,400	21.5%	Mua
PHR	54,500	72,800	33.6%	Mua
PNJ	89,800	96,800	7.8%	Nắm giữ
PVT	17,400	18,900	8.6%	Nắm giữ
SAB	50,000	59,900	19.8%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,000	53,400	2.7%	Nắm giữ
TCB	32,000	35,650	11.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	26,600	38,400	44.4%	Mua
TRC	75,200	95,800	27.4%	Mua
VCG	23,100	26,200	13.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	55,000	60,000	9.1%	Nắm giữ
VNM	60,200	66,650	10.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	19,750	17,900	-9.4%	Giảm tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN hoán đổi ngoại tệ lần thứ hai trong tháng 12: Đầu tháng 12, trong bối cảnh lãi suất VND liên ngân hàng duy trì quanh 7% và dư nợ OMO ở mức cao, NHNN đã bơm VND ra thị trường thông qua hai đợt hoán đổi USD/VND kỳ hạn 14 ngày. Ngày 5/12 và 10/12, NHNN mua USD giao ngay (23.945–23.948 VND/USD) và bán lại theo kỳ hạn (23.955–23.958 VND/USD) với hạn mức tối đa 500 triệu USD mỗi phiên. Qua đó, các ngân hàng thương mại nhận VND ngay và trả lại USD sau 14 ngày, chịu chênh lệch khoảng 10 đồng/USD, giúp giảm căng thẳng thanh khoản VND ngắn hạn.

Tôm Việt chịu rủi ro 'thuế chống thuế' tại Mỹ trong năm 2026: Rủi ro lớn mà doanh nghiệp tôm Việt Nam phải đối diện trong ngắn hạn là kết quả rà soát hành chính POR19 đối với tôm đông lạnh xuất khẩu sang Mỹ. Kết quả sơ bộ do Bộ Thương mại Mỹ công bố cho thấy biên độ thuế chống bán phá giá lên tới 35,29%, mức rất cao so với kỳ vọng. Phán quyết cuối cùng dự kiến được đưa ra vào đầu năm 2026 sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động xuất khẩu trong năm 2026. Bên cạnh thuế chống bán phá giá, tôm Việt Nam còn chịu tác động từ thuế đối ứng mà Chính quyền ông Trump áp dụng trong năm 2025 lên nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam. Thuế chống thuế khiến chi phí luân thủ và giá bán thực tế tăng cao.

Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 98, ban hành hàng loạt cơ chế đặc thù cho TPHCM: Quốc hội cho phép TPHCM thí điểm nhiều cơ chế đặc thù chưa từng có tiền lệ, trải rộng từ đầu tư, tài chính – ngân sách, đô thị, môi trường đến khoa học – công nghệ và tổ chức bộ máy. Nghị quyết cũng trao quyền cho UBND TPHCM tự quyết các dự án xây dựng – nhà ở – thương mại – dịch vụ tại nhà ga, depot và khu vực TOD dọc Vành đai 3, tạo “chiếc áo mới” đủ rộng để Thành phố bứt phá.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PET - Petrovietnam chính thức thoái toàn bộ hơn 24,9 triệu cổ phiếu Petrosetco: Kết thúc phiên đấu giá 11/12 trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã đấu giá thành công toàn bộ 24.916.934 cổ phiếu PET với giá khớp 36.500 đồng/cổ phiếu, ước tính số tiền thu về khoảng 909,5 tỷ đồng, giảm sở hữu từ 23,21% vốn, về 0% vốn điều lệ.

VCI - Chi 300 tỷ để sở hữu trọn lô 23% vốn IPO CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (VCI) tham gia với tư cách nhà đầu tư độc lập sau quá trình thẩm định doanh nghiệp, tách biệt hoàn toàn với vai trò đại lý phân phối. Với khối lượng đăng ký mua 7 triệu đơn vị, ước tính khối tự doanh của công ty chứng khoán này sẽ giải ngân khoảng 293 tỷ đồng để nắm giữ 23,3% tổng lượng cổ phiếu được phát hành trong đợt IPO này.

VIC – Metro Cần Giờ 100.000 tỷ khởi công ngày 19/12: Ngày 19/12, tuyến Metro Bến Thành - Cần Giờ (TP.HCM) do Vinspeed (thuộc Tập đoàn Vingroup) làm chủ đầu tư sẽ được khởi công, đây là dự án lập kỷ lục về thời gian hoàn tất điều kiện đầu tư, chỉ 2 tháng.

BCM – Huy động thành công 900 tỷ VND thông qua phát hành trái phiếu: Theo đó, ngày 8/12/2025 vừa qua, Becamex Group đã phát hành thành công lô trái phiếu mã BCM12504 gồm 9.000 trái phiếu, mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu, tổng giá trị phát hành 900 tỷ đồng. Với kỳ hạn 3 năm, lô trái phiếu dự kiến đáo hạn vào ngày 8/12/2028.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415